

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 31 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Trọng N, sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp Hòa Đức, xã Tân Đức, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh T và bà Phạm Thị L; vợ: Bùi Diệu L (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam ngày 18/5/2021 đến ngày 16/11/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lâm Phước L, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Ấp Tân Thành A, xã Tân Dân, huyện Đ, tỉnh C. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Trọng Nguyễn và Lâm Phước L nhắn tin với nhau qua mạng xã hội về việc L nợ tiền của N, nên dẫn đến mâu thuẫn thách thức với nhau.

Đến ngày 14.12.2020, N mượn xe và rủ Trương Hoàng N1 về huyện Đầm Dơi lấy tiền do L thiếu nợ, N1 đồng ý. N điều khiển xe chở N1 đi từ thành phố Cà Mau đến huyện Đầm Dơi. Trên đường đi đến khu vực khách sạn Kiện T, N gặp Trần Nhật H điều khiển xe chở Nguyễn Hải Đ về hướng thành phố Cà Mau. Do N, N1, H, Đ làm thuê chung nên nói chuyện với nhau và biết N đi lấy tiền nợ, H điều khiển xe chở Đ theo N để về chung.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, N đến phòng vé xe Phương T thì thấy L đang ăn cơm đối diện với phòng vé. N đi đến chỗ L kêu ra ngoài nói chuyện thì L không đi, N dùng tay đánh vào vùng mặt L một cái và N kéo L ra lộ xe và yêu cầu L trả tiền. L nói chưa có tiền thì N kêu L cầm điện thoại, L lấy điện thoại Iphone X đưa cho N giữ. Lúc này, L và N, N1, Đ, H đi vào khu vực phòng vé, N kiểm tra điện thoại thấy chưa đăng xuất icloud nên đưa cho L để đăng xuất. L cầm điện thoại để vào túi quần và đi vào phòng vé và điện thoại cho gia đình hay. Tại đây, N dùng tay nắm áo và đánh vào vùng mặt L một cái và kéo L ra bên ngoài phòng vé. N kéo L lại ngồi ghế và dùng tay đưa vào túi quần L lấy điện thoại Iphone X, L dùng tay đề lại không cho lấy thì Đ chạy đến cầu cổ L để cho N lấy điện thoại và dùng tay đánh vào vùng mặt L một cái, L bỏ chạy.

Bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS ngày 23.12.2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đầm Dơi kết luận như sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, còn 60% thành tiền là 8.094.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại hiệu Iphone X đã trả lại cho chủ sở hữu Lâm Phước L.

- 01 USB 2GB có chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Huỳnh Trọng N lấy tài sản của Lâm Phước L; đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: *Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng N mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18.5.2021 đến ngày 16.11.2021.*

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên thỏa thuận bồi thường xong và ông Lâm Phước L không đặt ra yêu cầu gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 USB 2GB có chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Huỳnh Trọng N lấy tài sản của Lâm Phước L là nguồn chứng cứ nên đưa vào hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Bị cáo Huỳnh Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Bị hại tranh luận: Xin Hội đồng xét xử không xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất, để bị cáo về phụng dưỡng cha mẹ già và chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo N thừa nhận vào vào khoảng 09 giờ ngày 14.12.2020 bị cáo dùng tay đánh Lâm Phước L nhiều lần để chiếm đoạt điện thoại Iphone X với giá trị tài sản là 8.094.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.”*

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, hành vi dùng tay đánh bị hại nhiều lần để chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Cướp tài sản”* được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Từ đó, Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi đã truy tố bị cáo Huỳnh Trọng N về tội cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. N nhân phạm tội của bị cáo do bức xúc việc bị hại thiếu nợ nhưng không trả; động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo đánh bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản để trừ nợ. Hành vi vi phạm của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo như: Bị cáo có nhân tố thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, bị hại có một phần lỗi; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại không yêu cầu xử lý hình sự bị cáo và bị cáo có ông nội Huỳnh Văn N2 và ông ngoại Phạm Văn S là người có công cách mạng. Nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự nhân đạo của pháp luật Việt Nam được áp dụng đối với những người vi phạm biết ăn năn hối cải.

Từ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Hải Đ đã bị khởi tố bị can về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, nhưng bị can Đ đã bỏ trốn. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra bị can Nguyễn Hải Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 229 Bộ luật tố tụng hình sự, khi nào bắt được tiến hành xử lý sau.

[7] Đối với Trương Hoàng N1 và Trần Nhật H có đi theo cùng với bị can Huỳnh Trọng N để lấy tiền Lộc nợ, riêng N1 là người cho Nguyễn mượn xe. Xét thấy, các đương sự không có sự bàn tính với nhau, cũng như H và N1 không tham

gia cùng N dùng vũ lực lấy điện thoại của L nên không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong và ông L không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 USB 2GB là nguồn chứng cứ nên đưa vào hồ sơ vụ án. Do đó, yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi chuyển cho Tòa án để đưa vào hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ Luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Trọng N phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trọng N 01 (một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18.5.2021 đến ngày 16.12.2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự: Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi chuyển cho Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi 01 USB 2GB là nguồn chứng cứ nên đưa vào hồ sơ vụ án. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2021 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Đức;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

